

ĐA, ngày 10 tháng 8 năm 2020

Số: 419/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 268/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm T, thôn L, xã T, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh Lê Văn D, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm T, thôn L, xã T, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn D sinh được 03 con chung là Lê Tuấn A, sinh ngày 30/12/2005; Lê Tuấn M, sinh ngày 05/5/2008 và Lê Thị Thùy L, sinh ngày 07/12/2014.

Ly hôn, chị Trần Thị H trực tiếp nuôi con chung là Lê Tuấn A, sinh ngày 30/12/2005 và Lê Thị Thùy L, sinh ngày 07/12/2014.

Anh Lê Văn D trực tiếp nuôi con chung là Lê Tuấn M, sinh ngày 05/5/2008.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Trần Thị H và anh Lê Văn D đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H và anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng tiền án phí 300.000 đồng hai bên thỏa thuận để chị Trần Thị H chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016243 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.P Hà Nội.
- VKSND huyện ĐA.
- Chi cục THADS huyện ĐA.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã T.
- (Giấy CNKH số:19;
- Quyển số: 01 ngày 22/02/2008).
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đỗ Thị V